TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/DS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi (họ)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Ngọc Điệp.
2. Ông Danh Riêng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - An Giang.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi (họ)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang).

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị P, sinh năm: 1976 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2024 và tại phiên tòa, bà* Nguyễn Thị C *là nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/9/2018 âm lịch, bà P tham gia góp hụi do bà làm chủ, dây hụi là 10.000.000 đồng, kỳ mở hụi 03 tháng 01 lần, có 21 thành viên, bà P tham gia 01 phần, kỳ mở hụi lần thứ 07 bà P lĩnh hụi. Dây hụi đã chấm dứt, bà P còn nợ tiền hụi chưa góp 13 lần bằng 130.000.000 đồng.

Vì vậy, theo đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà P trả tiền hụi còn nợ là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng). Tại phiên

tòa, yêu cầu bà P trả tiền hụi còn nợ, theo sự thừa nhận của bà P là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

** Theo bản tự khai ngày 06/6/2025, bà* Đặng Thị P *là bị đơn trình bày:*

Trước đây, bà có tham gia góp hụi do bà C làm chủ và bà C cũng có tham gia góp hụi do bà làm chủ. Sau khi bà bị bể hụi giữa bà và bà C khấu trừ tiền hụi qua lại với nhau thì bà còn nợ tiền hụi bà C là 100.000.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị được trả dần hoặc khi bán được tài sản (nhà) sẽ trả tiền hụi còn nợ cho bà C. Vì lý do công việc nên đề nghị được vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị P trả tiền hụi còn nợ, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi (họ), theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện, bà C yêu cầu bà P trả tiền hụi 130.000.000 đồng. Tại phiên tòa, yêu cầu bà P trả tiền hụi 100.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà C là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận về việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Bà Đặng Thị P là bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang). Căn vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - An Giang.

Bà Đặng Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà C về việc yêu cầu bà P phải trả tiền hụi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù, bà P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, cụ thể: Bà P thừa nhận có tham gia góp hụi do bà C làm chủ và còn nợ tiền hụi bà C là 100.000.000 đồng. Do đó, đây là những tình tiết không phải chứng minh do đã được đương sự thừa nhận, theo quy định khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định việc hai bên tham gia giao dịch dân sự góp hụi với nhau là sự thật và có đủ căn cứ xác định bà P còn nợ tiền hụi bà C là 100.000.000 đồng.

Hợp đồng dân sự góp hụi là sự thỏa thuận của những người tham gia, nhằm mục đích tương trợ lẫn nhau. Cho nên, những người tham gia phải thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận và phải phù hợp với các quy định

của pháp luật về hợp đồng dân sự góp hụi; bà P đã lĩnh hụi nhưng không góp hụi cho bà C theo thỏa thuận là vi phạm về hợp đồng góp hụi và vi phạm trách nhiệm của thành viên do không góp hụi.

Việc bà P đề nghị được trả dần hoặc khi bán được tài sản (nhà) sẽ trả cho bà C tiền hụi 100.000.000 đồng, nhưng bà P không đến Tòa án tham gia phiên tòa nhằm đưa ra thời gian, phương thức trả nợ cụ thể; tại phiên tòa, bà C yêu cầu bà P phải trả nợ khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Cho nên, đề nghị của bà P là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 24 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Hội đồng xét xử buộc bà P phải có nghĩa vụ trả cho bà C tiền hụi còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Để bảo đảm quyền lợi của người được thi hành án, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đối với việc bà P trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn sẽ được Cơ quan thi hành án xem xét trong quá trình thi hành án.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả cho bà C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008855 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - An Giang).

Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch tương ứng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 11, Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Điều 24 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi (họ) đối với bà Đặng Thị P. Buộc bà Đặng Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C tiền hụi còn nợ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả cho bà Nguyễn Thị C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008855 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - An Giang).

Bà Đặng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/8/2025); bà Đặng Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-Thi hành án tỉnh An Giang
- VKSND KV 5;
- Phòng Thi hành án KV 5;
- UBND xã Thạnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Thanh Phát